TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **198** /2019/HC-PT
Ngày: 30/10/2019
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính về phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Phước Thanh**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**

Bà **Lê Thúy Cầu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Ba** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 137/2019/TLPT-HC ngày 09 tháng 4 năm 2019 về: *"Khiếu kiện quyết định hành chính về phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1372/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Dương Văn T**; địa chỉ: Số 113 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông **Nguyễn Tiến T** - Luật sư Văn phòng Luật sư B - Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lưu Văn K** - Phó chủ tịch UBND TP.B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Phan Thanh T**, Phó trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đỗ Thị L, chị Dương Tâm N, chị Dương Thị A - Cùng địa chỉ: số 113 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Chị Dương Thị Đ; Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, chị Đ, chị N, chị A: Ông **Dương Văn T**; Địa chỉ: số 113 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện trình bày:*

Hộ gia đình ông Dương Văn T có lô đất diện tích khoảng 4.674 m^2 thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 15, toạ lạc tại ngã tư đường Vành đai phía Tây phường T, thành phố B. Đất này do gia đình ông T nhận giao khoán trồng cà phê với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê B, tỉnh Đắk Lắk (Sau đây viết tắt là Công ty Cà phê).

Nguồn gốc lô đất: Đất này trước đây của bà Nguyễn Thị T nhận giao khoán với Công ty Cà phê, sau đó bà T chuyển nhượng lại cho ông Trương Công C và ông Lê Xuân T1. Đến ngày 02/4/2002, ông C và ông T1 chuyển nhượng lại cho ông T, hai bên viết giấy tay, giao cho ông T hợp đồng kinh tế (hợp đồng giao khoán) giữa bà T và Công ty Cà phê. Sau khi nhận chuyển nhượng, hộ ông T tiếp tục ký kết hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê hàng năm và nộp sản lượng cho Công ty Cà phê.

Ngày 12/5/2004 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 650/QĐ-UB về việc thu hồi đất của Công ty Cà phê giao cho Ủy ban nhân dân thành phố B (Sau đây viết tắt là UBND TP.B) để giải quyết đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, diện tích đất thu hồi là 1.013.455 m^2, trong đó có 4.674 m^2 thuộc thửa đất số 130 giao khoán cho ông Dương Văn T. Sau đó, UBND tỉnh không thực hiện thu hồi đất ngoài thực địa nên Công ty Cà phê tiếp tục ký kết hợp đồng giao khoán với hộ ông T để sản xuất trồng cây cà phê.

Đến năm 2012, UBND tỉnh Đắk Lắk có Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 05/01/2012 thu hồi 14.873,2 m^2 của Công ty Cà phê giao cho UBND TP. Buôn Ma Thuột quản lý để xây dựng công trình đường Vành đai phía Tây TP. Buôn Ma

Thuột, trong đó thu hồi một phần diện tích đất của hộ ông T là 3.030,3 m^2. Diện tích này đã được UBND TP. B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/3/2012, ông T đã nhận toàn bộ tiền đền bù, không khiếu nại gì. Phần diện tích đất còn lại 1.908,1 m^2 hộ ông T tiếp tục quản lý, sử dụng.

Ngày 10/10/2017 UBND TP. B ban hành Quyết định số 5644/QĐ-UBND (sau đây viết tắt là Quyết định số 5644) về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trung tâm chỉ huy Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Đắk Lắk, thu hồi phần diện tích đất còn lại của ông T là 1.908,1 m^2, giá trị bồi thường là 379.743.037 đồng. Ông T không đồng ý nên chưa nhận tiền bồi thường.

Ông Dương Văn T không đồng ý với quyết định số 5644 nên ngày 07/9/2018 ông T khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5644/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND TP. B, tỉnh Đắk Lắk và buộc UBND TP.B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo đúng quy định. Lý do ông T đề nghị hủy:

+ Về giá trị quyền sử dụng đất: Quyết định số 5644 xác định diện tích đất 1.908.1m^2 là đất của Công ty Cà phê giao khoán cho hộ ông T sản xuất nên hộ ông T không được bồi thường giá trị về đất. Ông T cho rằng diện tích đất gia đình ông nhận chuyển nhượng là hợp pháp từ ông C, ông T1 nên gia đình ông có quyền sử dụng đất. Do vậy, Ủy ban phải được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá là 1.000.350 đồng/m^2 x 1.908,1m^2 = 1.908.767.000 đồng.

+ Về căn nhà số 01 có diện tích 57,5m^2: Quyết định số 5644 xác định căn nhà này xây dựng trái phép, đã bị Công ty Cà phê lập biên bản ngăn chặn vào ngày 09/11/2016 nên hộ ông T không được bồi thường giá trị căn nhà này. Ông T cho rằng, căn nhà này ông xây dựng khoảng tháng 10/2014, giá trị khoảng 300.000.000 đồng, khi xây gia đình có đơn xin phép xây nhà và được Trung tâm phát triển quỹ đất TP. B, Chánh văn phòng UBND TP. B ký xác nhận và Công ty Cà phê không có ý kiến gì. Quá trình sử dụng, ông bảo quản tốt, không bị hư hỏng nên ông yêu cầu Ủy ban phải bồi thường bằng giá trị như khi mới xây là 300.000.000 đồng.

+ Về căn nhà số 02 có diện tích 29,38m^2: Quyết định số 5644 xác định giá trị bồi thường là 39.292.548 đồng. Ông T cho rằng, căn nhà này ông xây dựng từ năm 2015, giá trị khoảng 250.000.000 đồng, quá trình sử dụng ông bảo quản tốt, không bị hư hỏng gì nên ông yêu cầu Ủy ban phải bồi thường bằng giá trị như khi mới xây là 250.000.000 đồng.

+ Về giá trị tài sản vật kiến trúc trên đất: Quyết định số 5644 xác định giá trị bồi thường giếng nước, tường rào, sân phơi, hầm rút nước, mái che, nhà vệ sinh, hồ chứa nước, cổng 157.686.739 đồng là chưa phù hợp. Ông cho rằng, số tiền ông bỏ ra khi xây cao hơn giá trị được bồi thường nên ông yêu cầu Ủy ban phải bồi thường theo giá trị thực tế, cụ thể: Giếng nước 50.000.000 đồng; Tường rào 01 + 02 + 03 có giá 250.000.000 đồng; Sân phơi 25.000.000 đồng; Hầm rút nước 18.000.000 đồng; Mái che 5.000.000 đồng; Nhà vệ sinh 35.000.000 đồng; Hồ chứa nước 50.000.000 đồng; 04 cổng 13.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản vật kiến trúc trên đất là 446.000.000 đồng.

+ Về cây trồng trên đất: Quyết định số 5644 xác định giá trị cây mít 2.563.200 đồng, cây bồ đề 2.531.200 đồng là chưa phù hợp. Ông cho rằng, số cây này ông trồng trên 10 năm nên có giá trị lớn hơn giá trị được bồi thường. Do vậy, ông yêu cầu Ủy ban phải bồi thường 04 câv Mít x 15.000.000 đồng = 60.000.000 đồng; 07 cây Bồ Đề x 30.000.000 đồng x 7 = 210.000.000 đồng.

+ Quyết định số 5644 không hỗ trợ tiền đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông T. Ông T cho rằng gia đình ông thu nhập chủ yếu và duy nhất là dựa vào diện tích đất nhận khoán từ Công ty Cà phê, sau khi Nhà nước thu hồi thì gia đình ông không còn diện tích đất nào để canh tác, trồng cà phê nên không có thu nhập. Do vậy, ông yêu cầu Ủy ban phải hỗ trợ cho gia đình ông tiền đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Tại phiên tòa, ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 5644 và buộc UBND TP. B phải ban hành lại quyết định bồi thường theo quy định.

* *UBND TP. B xác định:* Việc ban hành Quyết định phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ số 5644 và xác định giá trị các tài sản được bồi thường là đúng quy của pháp luật, bởi lẽ:

- Về thẩm quyền ban hành: UBND tỉnh Đắk Lắk giao UBND TP. B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 (Thể hiện tại Điều 2 Quyết định số 3326 ngày 08/11/2016 của UBNĐ tỉnh Đắk Lắk).

- Về căn cứ pháp lý: Tại thời điểm ban hành quyết định, Ủy ban đã căn cứ vào các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk đang có hiệu lực để áp giá đền bù là Quyết định 3326/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất để thực hiện công trình Trung tâm chỉ huy Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Đắk Lắk tại tổ dân phố 7, phường T (sau đây viết tắt là Quyết định số 3326), Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà

nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết vắt là Quyết định số 39), Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quyết định số 43), Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 về ban hành quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quyết định số 08), Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 về ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quyết định số 07), Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 về ban hành quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quyết định số 13), Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quyết định số 14).

- Về trình tự, thủ tục: UBND TP. B đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Điều 69, 70, 71 Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành khi tiến hành bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông T.

- Về nội dung:

+ Diện tích đất 1.908,1 m^2 nằm trong diện tích đất Nhà nước giao cho Công ty Cà phê không thu tiền sử dụng đất, sau đó Công ty Cà phê giao khoán hàng năm với hộ ông T để sản xuất trồng cây cà phê, thể hiện tại Hợp đồng giao khoán ngày 06/4/2012 nên diện tích đất này không phải của hộ ông T. Do vậy, UBND TP. B không bồi thường về đất cho hộ ông T là phù hợp với khoản 1 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.

Do hộ ông T trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất Đai nên UBND TP. B đã hỗ trợ tối đa bằng 30% giá đất nông nghiệp được bồi thường 67.500đ x 4.22 x 1.908,1m2 x 30% = 163.142.550 đồng là phù hợp với Điều 25 Nghị định 47 ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39.

+ Về nhà, vật kiến trúc, cây trồng trên đất: UBND TP. B đã tiến hành kiểm đếm, đánh giá chất lượng còn lại của tài sản và áp đúng giá quy định tại các văn bản về bồi thường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ Về nhà, vật kiến trúc trên đất: UBND TP.B đã xác định giá trị sử dụng còn lại của tài sản và áp với giá xây dựng mới về nhà ở, công trình xây dựng để tính giá trị tài sản bồi thường theo Quyết định số 07.

+ Về cây trồng: UBND TP. B đã áp dụng mức bồi thường tối đa đối với cây trồng theo Quyết định số 14.

+ Về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Do diện tích đất bị thu hồi không phải của hộ ông T và hộ ông T không được bồi thường về đất nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 83, Điều 84 Luật Đất đai năm 2013.

Do vậy, UBND TP. B đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính; Áp dụng Điều 54, 55, 56, 69, 70, 71, 74, 75, 76, 77, 82, 83, 84, 89, 90, 92 Luật Đất đai năm 2013; Điều 9, 19, 20, 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội,

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5644/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm chỉ huy Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Đắk Lắk và buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo đúng quy định.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người khởi kiện ông Dương Văn T kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Dương Văn T không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn T về phần yêu cầu hỗ trợ tiền đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và sửa bản án hành chính sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng,

người bảo vệ quyền lợi, ý kiến của Kiểm sát viên và sau khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguồn gốc lô đất có diện tích 1.908,1 m^2 thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 15, toạ lạc tại ngã tư đường Vành đai phía Tây phường T, thành phố B đang bị ảnh hưởng bởi dự án là của Nhà nước giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê B (*sau đây gọi tắt là Công ty Cà phê*), Công ty cà phê cho bà Nguyễn Thị T nhận giao khoán; ngày 21/3/2001 bà T chuyển nhượng lại cho ông Trương Công C và ông Lê Xuân T1 (*giấy sang nhượng lô cà phê ngày 21/3/2001*). Đến ngày 02/4/2002, ông C và ông T1 chuyển nhượng lại cho ông T (*Đơn chuyển nhượng ngày 02/4/2002 và giao cho ông T hợp đồng giao khoán giữa bà T và Công ty Cà phê*) các giấy chuyển nhượng giữa bà T, ông T1, ông cử và ông T là các giấy viết tay không có xác nhận hoặc công chứng, chứng thực.

Sau khi nhận chuyển nhượng, hộ ông T tiếp tục ký kết hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê và nộp sản lượng cho Công ty Cà phê hàng năm; hợp đồng giao khoán cuối cùng được ký kết giữa Công ty Cà phê với ông T là hợp đồng giao khoán số 12 ngày 06/4/2012, thời hạn hợp đồng 02 năm tính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2013, với nội dung là giao khoán đất để trồng cây hàng năm.

Vì vậy, diện tích đất 1.908,1 m^2 thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại phường T, TP.B là đất được Nhà nước giao cho Công ty Cà phê quản lý, sử dụng; Công ty Cà phê giao khoán cho các hộ dân để sản xuất trồng cây cà phê, trong đó có hộ của ông T. Hộ ông T đã ký kết hợp đồng giao khoán hàng năm với Công ty Cà phê là đã biết được diện tích đất 1.908,1 m^2 thuộc thửa đất số 130 là của Công ty Cà phê. Mặt khác, tại Đơn xin cấp lại đất nông nghiệp để sản xuất ngày 23/6/2004 ông T cũng đã thừa nhận phần đất này đã được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi và giao cho UBND TP. B bố trí cho đồng bào dân tộc tại chỗ sản xuất theo Quyết định số 650/QĐ-UB ngày 12/5/2004. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hộ ông T không phải là chủ sử dụng đất nên không được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 76, 77, khoản 1 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại biên bản thực hiện kiểm đếm bắt buộc ngày 30/12/2016, ông T có tham gia kiểm đếm và không có ý kiến khiếu nại; ông T chỉ cho rằng Quyết định số 5644/QĐ-UBND Ngày 10/10/2017 của UBND TP. B phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đã không bồi thường căn nhà số 01; không hỗ trợ tiền đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và việc áp giá bồi thường vật kiến trúc, cây lâu năm có trên đất còn thấp và không đúng theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy:

[2.1] Về căn nhà số 01: Theo lời khai của ông T và đơn xin xây dựng nhà ở tạm thời của ông T ngày 22/10/2012 thể hiện ông T xây dựng căn nhà này vào tháng 11/2012, có diện tích 57,5 m^2; đơn ngày 22/10/2012 được xác nhận của Trung tâm quỹ đất thành phố B, đã ghi rõ "*Trong lúc chờ giao đất ở cho ông T, ông có làm nhà tạm trên đất còn lại. Khi đã giao đất, yêu cầu ông T chuyển về nơi giao đất tái định cư và không đòi bồi thường nhà tạm trên đất nông nghiệp*." Và trong quá trình xây dựng căn nhà này thì Công ty Cà phê lập biên bản và yêu cầu ông T phải tự tháo dỡ và di chuyển vật liệu đi nơi khác vào ngày 09/11/2012. Hơn nữa, thời điểm ông T xây dựng nhà sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 650/QĐ-UB ngày 12/5/2004 như ông T đã thừa nhận. Vì vậy, hộ ông T không được bồi thường giá trị về căn nhà số 01 là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 4 Điều 13 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tỉnh Đắk Lắk.

[2.2] Về giá trị bồi thường nhà ở còn lại, vật kiến trúc và cây trồng trên đất: UBND TP. B áp dụng các Quyết định của tỉnh Đắk Lắk:

- Quyết định 3326/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất để thực hiện công trình Trung tâm chỉ huy Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Đắk Lắk tại tổ dân phố 7, phường T.

- Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 về ban hành quy định về nguồn, mức trích kinh phí, nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 về ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 13/2017/QĐ- UBND ngày 16/3/2017 về ban hành quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Như vậy, thời điểm áp giá bồi thường là tháng 10/2017 nên UBND TP. B áp dụng các Quyết định đang có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nêu trên và

đánh giá, xác định giá trị còn lại của tài sản để bồi thường là đúng quy định của pháp luật và đúng theo quy định của Điều 89 Luật Đất đai và Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.3] Đối với hỗ trợ tiền đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ ông T là người trực tiếp sử dụng đất từ năn 2002, tính đến thời điểm thu hồi là hơn 14 năm; sau khi hết hạn hợp đồng hộ ông T tiếp tục sản xuất trồng cây hàng năm: Mì, ngô...trên diện tích đất này cho đến khi có thông báo thu hồi đất và theo biên bản kiểm kê tài sản ngày 30/12/2016 thể hiện tại thời điểm thu hồi đất, trên diện tích đất của hộ ông T có nhiều cây trồng lâu năm và hàng năm (*chuối 267 cây, đu đủ 7 cây, keo 28 cây, mít, khoai môn, nghệ...*). Mặt khác, theo biên bản xác minh thực trạng lao động ngày 27/02/2017 của Trung tâm quỹ đất tỉnh Đắk Lắk cho thấy hộ ông T là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có 08 nhân khẩu và sinh sống chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, hộ ông T là *"Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp*" khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì hộ ông T không có đất để sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống (*Công ty cà phê là đối tượng được bồi thườngnhưng không trực tiếp sử dụng đất*) thì hộ ông T phải được hỗ trợ tiền đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 2 Điều 83, khoản 1 Điều 84 Luật đất đai; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 1 Điều 2 Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

[3] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đông xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của ông Dương Văn T về phần yêu cầu hỗ trợ tiền đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Do Quyết định số 5644/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B không có đề cập đến phần hỗ trợ tiền đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nên hủy toàn bộ Quyết định số 5644/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 để Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định khác có nội dung hỗ trợ tiền đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông T.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của ông Dương Văn T được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn T về phần yêu cầu hỗ trợ tiền đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và sửa bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ Điều 76, 77, khoản 1 Điều 82, khoản 2 Điều 83, khoản 1 Điều 84, Điều 89, khoản 2 Điều 92 Luật đất đai; Điều 9, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ

- CP; khoản 1 Điều 2 Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 326/2016/ƯBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T về hủy Quyết định số 5644/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trung tâm chỉ huy Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Đắk Lắk. Trong đó: Bổ sung vào quyết định phê duyệt về phương án hỗ trợ tiền đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông T theo quy định của pháp luật.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T về giá trị bồi thường nhà ở còn lại; về giá trị tài sản và vật kiến trúc; về giá trị cây trồng trên đất; về giá trị bồi thường căn nhà số 01 và bồi thường về đất bị thu hồi đã được phê duyệt tại Quyết định số 5644/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Án phí hành chính: Ông T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và án phí hành chính sơ thẩm .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- Cục THADS tỉnh Đăk Lăk;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, án văn,cổng thông tin điện tử.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Phước Thanh